

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 983/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Kế hoạch "Chuyển đổi số Ngành Tư pháp**  
**đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP**

*Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

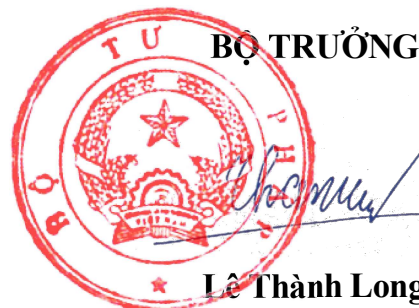
**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch "Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 (đề t/h);
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ (đề b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (đề p/h);
- Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (đề đăng tải);
- Lưu: VT, CNTT.



**KẾ HOẠCH**

**Chuyển đổi số Ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021*

*của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả, đúng mục tiêu Quyết định số 749/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trong Ngành Tư pháp. Hướng dẫn, hỗ trợ cơ quan tư pháp địa phương triển khai chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

**2. Mục tiêu cụ thể**

*a) Mục tiêu cơ bản đến năm 2025*

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

- 90% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của cơ quan Bộ được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành;

- 100% cơ sở dữ liệu tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp được xây dựng và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc, bao gồm: Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc; Hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm; Cơ sở dữ liệu điện tử về thi hành án dân sự, từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội;

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của Ngành Tư pháp quản lý.

*b) Mục tiêu cơ bản đến năm 2030*

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

- 100% hồ sơ công việc tại cơ quan được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các lĩnh vực trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet, kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp;

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

## **II. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO**

1. Chuyển đổi số Ngành Tư pháp là nhiệm vụ quan trọng cần tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả để góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ công của Ngành Tư pháp.

2. Xác định thể chế và công nghệ là động lực của chuyển đổi số; Thể chế cần đi trước một bước. Kiến tạo thể chế, chính sách nhằm sẵn sàng chấp nhận và thử nghiệm quy trình nghiệp vụ mới dựa trên dữ liệu số, công dân số hạ tầng số một cách có kiểm soát; đẩy nhanh tiến trình phát triển Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số Ngành Tư pháp.

3. Chuyển đổi số phải xác định phục vụ người dân, doanh nghiệp là trung tâm trên cơ sở một tầm nhìn tổng thể và lộ trình, bước đi, ưu tiên cụ thể, phù hợp, khả thi, hiệu quả và an toàn trong điều kiện thực tế Ngành Tư pháp.

4. Thay đổi nhận thức đóng vai trò quyết định trong chuyển đổi số; thực hiện đồng bộ các giải pháp để chuyển đổi số.

5. An toàn thông tin số là yếu tố xuyên suốt trong quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và các tài nguyên công nghệ thông tin trong phát triển Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số.

## **III. NỘI DUNG**

Các nội dung, nhiệm vụ cụ thể; thời hạn thực hiện nhiệm vụ; đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ, các đơn vị phối hợp thực hiện nhiệm vụ sản phẩm chính,

tiến độ thực hiện, nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ được nêu tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

## **VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Nâng cao nhận thức bằng các hình thức phù hợp và thường xuyên để phổ biến, tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về: Chính phủ điện tử, chuyển đổi số.

2. Kiến tạo thể chế theo hướng khuyến khích, sẵn sàng tiếp nhận sản phẩm, giải pháp, mô hình số, thúc đẩy phương thức quản lý mới đối với những quan hệ mới phát sinh:

- Xây dựng khung pháp lý nhằm khuyến khích, sẵn sàng thí điểm các quy trình nghiệp vụ, dịch vụ công dựa trên dữ liệu số, công dân số, hạ tầng số trong khi quy định pháp lý chưa đầy đủ, rõ ràng, song song với việc hoàn thiện hành lang pháp lý;

- Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành của Bộ Tư pháp để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số;

- Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật dân sự, hình sự và các luật chuyên ngành theo hướng tăng nặng mức và hình phạt cho các hành vi lừa đảo, gian lận khi giao dịch trên không gian mạng cũng như các hành vi lợi dụng, khai thác trái phép thông tin riêng, cá nhân trên mạng để người dùng an tâm khi thực hiện các giao dịch số.

3. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin hoặc thuê hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số của Bộ Tư pháp.

4. Duy trì và tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin phục vụ chuyển đổi số Ngành Tư pháp.

5. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa các đơn vị trực thuộc Bộ, các cơ quan tư pháp địa phương bằng các phương thức phù hợp. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn quá trình thực hiện Kế hoạch định kỳ hàng năm bằng hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến các nội dung trong Kế hoạch.

6. Xác định nguồn nhân lực là yếu tố quyết định thành công của chuyển đổi số; tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức Ngành Tư pháp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; bổ sung cán bộ chuyên

ngành công nghệ thông tin chất lượng cao; kiện toàn, nâng cấp Cục Công nghệ thông tin thành đơn vị chuyên trách về chuyển đổi số của Ngành Tư pháp.

7. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan, nhà nước, doanh nghiệp: Huy động sự tham gia của cộng đồng, cho phép các tổ chức, doanh nghiệp cùng khai thác các hệ thống công nghệ thông tin, các nền tảng và cơ sở dữ liệu của Bộ phục vụ việc phát triển hệ sinh thái sản phẩm Chính phủ điện tử, Chính phủ số ứng dụng công nghệ mới.

8. Bảo đảm kinh phí để thực hiện Kế hoạch.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Có trách nhiệm tổ chức quán triệt Kế hoạch này tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động đơn vị mình;

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Cục Công nghệ thông tin trong việc triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch và đưa các nhiệm vụ này vào Kế hoạch công tác năm của đơn vị;

- Hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, các đơn vị có liên quan gửi báo cáo về kết quả thực hiện và đề xuất các giải pháp, nhiệm vụ mới qua Cục Công nghệ thông tin để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ.

2. Cục Công nghệ thông tin có trách nhiệm làm đầu mối theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch hành động này, định kỳ hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu báo cáo Lãnh đạo Bộ và Ban chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử của Ngành Tư pháp.

3. Cục Kế hoạch – Tài chính:

Chủ trì phối hợp với Cục Công nghệ thông tin tổng hợp, tham mưu Bộ trưởng bố trí kinh phí theo kế hoạch hàng năm để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này.

**PHỤ LỤC**

**NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN**

**KẾ HOẠCH "CHUYỂN ĐỔI SỐ NGÀNH TƯ PHÁP ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030"**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

| STT                        | Nội dung công việc   | Sản phẩm chính   | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì                    | Đơn vị phối hợp                              | Nguồn kinh phí thực hiện |
|----------------------------|--|--|---------------------|-----------------------------------|--|--------------------------|
| <b>Giai đoạn 2021-2025</b> |  |  |                     |                                   |  |                          |
| <b>I</b>                   | <b>Chuyển đổi nhận thức</b>  |  |                     |                                   |  |                          |
| 1.                         | Tuyên truyền về ứng dụng công nghệ thông tin, Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp, Chuyển đổi số, chính phủ số, an toàn thông tin | Hội nghị, buổi họp, tài liệu riêng hoặc lồng ghép nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin, Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp, Chuyển đổi số, chính phủ số, an toàn thông tin | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin           | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan             | Ngân sách nhà nước       |
| <b>II</b>                  | <b>Kiến tạo thể chế</b>  |  |                     |                                   |  |                          |
| 1.                         | Rà soát, đề xuất sửa đổi các văn bản pháp luật dân sự, hình sự và các luật chuyên ngành theo hướng tăng nặng                         | Trình Bộ trưởng và trình cấp có thẩm quyền danh mục các  | Giai đoạn 2021-2025 | Vụ Pháp luật Hình sự - hành chính | - Vụ Các vấn đề chung về xây dựng pháp luật; | Ngân sách nhà nước       |

| STT | Nội dung công việc  | Sản phẩm chính   | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì          | Đơn vị phối hợp  | Nguồn kinh phí thực hiện |
|-----|---|--|---------------------|-------------------------|--|--------------------------|
|     | mức và hình phạt cho các hành vi lừa đảo, gian lận khi giao dịch trên không gian mạng cũng như các hành vi lợi dụng, khai thác trái phép thông tin riêng, cá nhân trên mạng để người dùng an tâm khi thực hiện các giao dịch số | văn bản đề xuất sửa đổi  |                     |                         | - Vụ Pháp luật Dân sự - kinh tế;<br>- Cục Quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật<br>- Các đơn vị, Bộ/Ngành liên quan. |                          |
| 2.  | Rà soát, đề xuất ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi cho chuyển đổi số, thúc đẩy chính phủ số, sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng cái mới             | Các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách, quy trình để phục vụ nhiệm vụ chuyển đổi số được ban hành, sửa đổi, bổ sung | Giai đoạn 2021-2025 | Các đơn vị thuộc Bộ     | Cục Công nghệ thông tin  | Ngân sách nhà nước       |
| 3.  | Xây dựng, thường xuyên cập nhật và triển khai Kiến trúc Chính phủ điện Bộ Tư pháp, đảm bảo liên thông, tránh đầu tư trùng lặp   | Kiến trúc Chính phủ điện tử được cập nhật, triển khai, đảm bảo hoạt động hiệu quả của Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp             | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan   | Ngân sách nhà nước       |
| 4.  | Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính  | Ban Chỉ đạo xây dựng   | Năm 2021            | Cục Công                | Các đơn vị   | Ngân sách                |

| STT | Nội dung công việc   | Sản phẩm chính   | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp         | Nguồn kinh phí thực hiện |
|-----|--|--|---------------------|--|-------------------------|--------------------------|
|     | phủ điện tử Ngành Tư pháp theo hướng bổ sung thêm chức năng, nhiệm vụ về chuyển đổi số   | Chính phủ điện tử Ngành Tư pháp được kiện toàn   |                     | nghệ thông tin   | thuộc Bộ                | nhà nước                 |
| 5.  | Tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong các lĩnh vực của Bộ (bao gồm Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự), đảm bảo cung cấp và liên thông dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu                                  | Quy trình nghiệp vụ trong các lĩnh vực của Bộ (bao gồm Hệ thống cơ quan thi hành án dân sự) được tái cấu trúc, đảm bảo cung cấp dịch vụ và liên thông dịch vụ công trực tuyến theo yêu cầu | Giai đoạn 2021-2025 | - Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan;<br>- Tổng cục Thi hành án dân sự | Cục Công nghệ thông tin | Ngân sách nhà nước       |
| 6.  | Xây dựng, ban hành và cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp  | Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của Bộ Tư pháp được xây dựng, ban hành, cập nhật   | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin  | Các đơn vị thuộc Bộ     | Ngân sách nhà nước       |
| 7.  | Xây dựng, ban hành quy chế quản lý, vận hành, duy trì hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Tư pháp, đảm bảo tính đồng bộ, an toàn thông tin và khả năng chia sẻ kỹ thuật, dữ liệu | Quy chế quản lý, vận hành, duy trì hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của Bộ Tư pháp được xây dựng, ban hành   | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin  | Các đơn vị thuộc Bộ     | Ngân sách nhà nước       |



| STT        | Nội dung công việc  | Sản phẩm chính   | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì          | Đơn vị phối hợp     | Nguồn kinh phí thực hiện |
|------------|---|--|---------------------|-------------------------|---------------------|--------------------------|
| <b>III</b> | <b>Hạ tầng, nền tảng số và an toàn an ninh mạng</b>   |  |                     |                         |                     |                          |
| 1.         | Duy trì, vận hành, nâng cấp và phát triển hệ thống hạ tầng Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ Tư pháp         | Hệ thống hạ tầng Trung tâm Dữ liệu điện tử của Bộ Tư pháp được duy trì, vận hành, nâng cấp và phát triển         | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin | Các đơn vị thuộc Bộ | Ngân sách nhà nước       |
| 2.         | Tiếp tục triển khai và duy trì Hệ thống giám sát an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp | Hệ thống giám sát an toàn thông tin cho Trung tâm dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp được tiếp tục triển khai và duy trì | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin | Các đơn vị thuộc Bộ | Ngân sách nhà nước       |
| 3.         | Ứng dụng Ipv6 trên hệ thống công nghệ thông tin, Internet của Bộ Tư pháp                                    | Hệ thống công nghệ thông tin, Internet của Bộ Tư pháp được chuyển đổi sang Ipv6                                  | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin | Các đơn vị thuộc Bộ | Ngân sách nhà nước       |
| 4.         | Xây dựng Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC)                                 | Hệ thống Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) được xây dựng                                 | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin | Các đơn vị thuộc Bộ | Ngân sách nhà nước       |
| 5.         | Duy trì, nâng cấp phát triển Dịch vụ nền tảng và Hệ thống thư điện tử tại Trung                             | Dịch vụ nền tảng và Hệ thống thư điện tử được  | Năm 2021            | Cục Công nghệ thông tin | Các đơn vị thuộc Bộ | Ngân sách nhà nước       |

| STT       | Nội dung công việc   | Sản phẩm chính   | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì          | Đơn vị phối hợp            | Nguồn kinh phí thực hiện |
|-----------|--|--|---------------------|-------------------------|----------------------------|--------------------------|
|           | tâm Dữ liệu điện tử Bộ Tư pháp   | nâng cấp, phát triển   |                     |                         |                            |                          |
| 6.        | Duy trì, phát triển, mở rộng nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Tư pháp (LGSP) để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi ngành Tư pháp và đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ của Bộ, ngành với địa phương và các hệ thống bên ngoài theo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp | Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Tư pháp (LGSP) để chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi ngành Tư pháp và đóng vai trò trung gian phục vụ kết nối các hệ thống thông tin trong nội bộ của Bộ, ngành với địa phương với các hệ thống bên ngoài theo Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp | Giai đoạn 2024-2025 | Cục Công nghệ thông tin | Các đơn vị thuộc Bộ        | Ngân sách nhà nước       |
| <b>IV</b> | <b>Duy trì, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu số</b>  |  |                     |                         |                            |                          |
| 1.        | Phát triển, nâng cấp và mở rộng: Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ   | Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Hệ  | Giai đoạn 2022-2025 | Cục Công nghệ thông tin | Văn phòng Bộ và các đơn vị | Ngân sách nhà nước       |

| STT | Nội dung công việc   | Sản phẩm chính   | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp  | Nguồn kinh phí thực hiện |
|-----|--|--|---------------------|--|--|--------------------------|
|     | thống thông tin báo cáo, thống kê Bộ Tư pháp kết nối, tích hợp dữ liệu với hệ thống báo cáo quốc gia   | thống thông tin báo cáo, thống kê Bộ Tư pháp được phát triển, nâng cấp đảm bảo kết nối, tích hợp với các Hệ thống quốc gia                   |                     |  | thuộc Bộ   |                          |
| 2.  | Phát triển, mở rộng Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công mức độ 4  | Cổng Dịch vụ công, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ Tư pháp được phát triển, mở rộng đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ công mức độ 4 | Năm 2021            | Cục Công nghệ thông tin  | - Văn phòng Bộ;<br>- Các đơn vị thuộc Bộ quản lý dịch vụ công. | Ngân sách nhà nước       |
| 3.  | Xây dựng, duy trì và vận hành Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc  | Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc được xây dựng, duy trì và vận hành   | Giai đoạn 2022-2025 | - Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;<br>- Cục Công nghệ thông tin | Các cơ quan, đơn vị có liên quan                               | Ngân sách nhà nước       |
| 4.  | Chuyển đổi, hoàn thiện cơ sở dữ liệu số đối với Hồ sơ thi hành án dân sự phục vụ công tác quản lý quá trình tổ chức thi hành án, báo cáo thống kê thi hành án dân sự, giải quyết khiếu nại, tố cáo | Cơ sở dữ liệu số đối với Hồ sơ thi hành án dân sự phục vụ công tác quản lý quá trình tổ chức thi hành án, báo                                | Giai đoạn 2021-2023 | Tổng cục Thi hành án dân sự  | - Cục Công nghệ thông tin;<br>- Văn phòng Bộ                   | Ngân sách nhà nước       |

| STT | Nội dung công việc   | Sản phẩm chính  | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì                                    | Đơn vị phối hợp                  | Nguồn kinh phí thực hiện |
|-----|--|---|---------------------|---|----------------------------------|--------------------------|
|     |  | cáo thông kê thi hành án dân sự, giải quyết khiếu nại, tố cáo được chuyển đổi, hoàn thiện   |                     |   |                                  |                          |
| 5.  | Xây dựng, duy trì và vận hành Cơ sở dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp; Xây dựng cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực ngành Tư pháp | Cơ sở dữ liệu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp được xây dựng; Cơ sở dữ liệu về nguồn nhân lực ngành Tư pháp được xây dựng và triển khai | Giai đoạn 2022-2025 | - Cục Công nghệ thông tin;<br>- Vụ Tổ chức cán bộ | Các đơn vị thuộc Bộ              | Ngân sách nhà nước       |
| 6.  | Xây dựng, duy trì và vận hành Hệ thống thông tin, phần mềm phục vụ hoạt động của Ngành Tư pháp   | Hệ thống thông tin, phần mềm của Ngành Tư pháp được xây dựng, duy trì   | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin                           | Các đơn vị thuộc Bộ              | Ngân sách nhà nước       |
| 7.  | Xây dựng, vận hành, duy trì và phát triển các cơ sở dữ liệu điện tử chuyên ngành   | Các Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp được xây dựng, nâng cấp, hoàn thiện, đảm bảo tập trung thống nhất, chia sẻ dữ liệu  | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin                           | Các cơ quan, đơn vị có liên quan | Ngân sách nhà nước       |

| STT | Nội dung công việc   | Sản phẩm chính   | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì          | Đơn vị phối hợp   | Nguồn kinh phí thực hiện |
|-----|--|--|---------------------|-------------------------|---|--------------------------|
| 8.  | Duy trì, nâng cấp, vận hành Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự và các trang thông tin điện tử thành phần. | Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử Tổng cục Thi hành án dân sự và các trang thông tin điện tử thành phần được duy trì, nâng cấp, vận hành | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin | - Tổng cục Thi hành án dân sự;<br>- Các đơn vị thuộc Bộ | Ngân sách nhà nước       |
| 9.  | Duy trì, nâng cấp và phát triển Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật  | Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật được nâng cấp  | Giai đoạn 2022-2025 | Cục Công nghệ thông tin | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan                        | Ngân sách nhà nước       |
| 10. | Xây dựng, vận hành và duy trì Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia   | Tủ sách pháp luật điện tử quốc gia được xây dựng   | Giai đoạn 2022-2025 | Cục Công nghệ thông tin | Vụ Phổ biến giáo dục pháp luật                          | Ngân sách nhà nước       |
| 11. | Duy trì, triển khai mở rộng Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ tới các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trên toàn quốc                                 | Hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ được duy trì, triển khai, mở rộng tới các cơ quan thi hành án dân sự cấp huyện trên toàn quốc                               | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin | Tổng cục Thi hành án dân sự                             | Ngân sách nhà nước       |

| STT      | Nội dung công việc   | Sản phẩm chính  | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì  | Đơn vị phối hợp   | Nguồn kinh phí thực hiện |
|----------|--|---|---------------------|---|---|--------------------------|
| 12.      | Xây dựng, vận hành Hệ thống quản lý Biên lai điện tử thi hành án dân sự  | Hệ thống quản lý Biên lai điện tử thi hành án dân sự được xây dựng, vận hành  | Giai đoạn 2021-2025 | - Tổng cục Thi hành án dân sự;<br>- Cục Công nghệ thông tin | - Cục Kế hoạch tài chính;<br>- Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc TW | Ngân sách nhà nước       |
| <b>V</b> | <b>Hoạt động chuyển đổi số</b>   |   |                     |   |   |                          |
| 1.       | Cập nhật, chuyển đổi hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính thành hồ sơ điện tử | Hồ sơ, tài liệu giấy liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính được chuyển đổi, cập nhật thành hồ sơ điện tử | Giai đoạn 2021-2025 | Các đơn vị thuộc Bộ quản lý dịch vụ công trực tuyến         | Cục Công nghệ thông tin   | Ngân sách nhà nước       |
| 2.       | Chuyển đổi số trong các hoạt động, quy trình nghiệp vụ chuyên ngành  | Các hoạt động, quy trình nghiệp vụ chuyên ngành được chuyển đổi số  | Giai đoạn 2021-2025 | Các đơn vị thuộc Bộ   | Cục Công nghệ thông tin   | Ngân sách nhà nước       |
| 3.       | Số hóa hồ sơ, tài liệu   | Hồ sơ, tài liệu được số hóa   | Giai đoạn 2021-2025 | Các đơn vị thuộc Bộ   | Cục Công nghệ thông tin   | Ngân sách nhà nước       |
| 4.       | Hướng dẫn Sở Tư pháp các tỉnh, thành   | Sở Tư pháp các tỉnh,  | Giai đoạn           | Cục Công  | Sở Tư pháp các  | Ngân sách                |

| STT       | Nội dung công việc   | Sản phẩm chính   | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp                       | Nguồn kinh phí thực hiện |
|-----------|--|--|---------------------|--|---------------------------------------|--------------------------|
|           | phổ xây dựng cơ sở dữ liệu số để phục vụ công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tư pháp  | thành phố được hướng dẫn trong việc xây dựng cơ sở dữ liệu số phục vụ công tác quản lý nhà nước                | 2021-2025           | nghe thông tin   | tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | nhà nước                 |
| <b>VI</b> | <b>Đào tạo và phát triển nhân lực</b>  |  |                     |  |                                       |                          |
| 1.        | Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ cho Lãnh đạo đơn vị thuộc Bộ, cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số    | Nâng cao nhận thức của Lãnh đạo đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp về chuyển đổi số            | Giai đoạn 2021-2025 | - Vụ Tổ chức cán bộ;<br>- Học Viện Tư pháp.  | Các đơn vị thuộc Bộ                   | Ngân sách nhà nước       |
| 2.        | Cử cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin tham gia đào tạo chuyên sâu về các kỹ thuật, công nghệ số  | Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin được tham gia đào tạo chuyên sâu về các kỹ thuật, công nghệ số      | Giai đoạn 2021-2025 | Cục Công nghệ thông tin  | Các đơn vị thuộc Bộ có liên quan      | Ngân sách nhà nước       |
| 3.        | Ứng dụng công nghệ số trong đào tạo, quản lý sinh viên, học viên, quản trị cơ sở đào tạo. Xây dựng Chương trình đào tạo các chuyên ngành gắn với nội dung số (AI, IoT,...) | Hệ thống đào tạo trực tuyến, thư viện số, giáo trình điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, học bạ điện tử... | Giai đoạn 2021-2025 | - Vụ Tổ chức cán bộ;<br>- Đại học Luật Hà Nội;<br>- Các Trường Cao đẳng Luật.<br>- Học viện Tư | Cục Công nghệ thông tin               | Ngân sách nhà nước       |

| STT                            | Nội dung công việc  | Sản phẩm chính  | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì             | Đơn vị phối hợp                | Nguồn kinh phí thực hiện |
|--------------------------------|---|---|---------------------|----------------------------|--------------------------------|--------------------------|
|                                |   |   |                     | pháp                       |                                |                          |
| <b>Định hướng đến năm 2030</b> |   |   |                     |                            |                                |                          |
| 1.                             | Tiếp tục hoàn thiện thể chế để phục vụ chuyển đổi số của Bộ Tư pháp   | Hệ thống văn bản phục vụ chuyển đổi số của Bộ Tư pháp được hoàn thiện, cập nhật đồng bộ       | Giai đoạn 2021-2030 | Các đơn vị thuộc Bộ        | Cục Công nghệ thông tin        | Ngân sách nhà nước       |
| 2.                             | Hoàn thiện việc xây dựng và vận hành Chính phủ điện tử của Bộ Tư pháp, hướng tới Chính phủ số sau năm 2025      | Đảm bảo hiệu lực hiệu quả hoạt động của Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp, hướng tới Chính phủ số  | Giai đoạn 2021-2030 | Cục Công nghệ thông tin    | Các đơn vị thuộc Bộ            | Ngân sách nhà nước       |
| 3.                             | Hoàn thành xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp                           | Hệ thống cơ sở dữ liệu số phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp được xây dựng và hoàn thiện | Giai đoạn 2021-2030 | Cục Công nghệ thông tin    | Các đơn vị thuộc Bộ            | Ngân sách nhà nước       |
| 4.                             | Phối hợp với cơ quan tư pháp địa phương để chuyển đổi số một số lĩnh vực trong công tác hộ tịch; nuôi con nuôi, | Một số lĩnh vực trong cơ quan tư pháp địa phương được chuyển                                  | Giai đoạn 2021-2030 | - Cục Công nghệ thông tin; | Các cơ quan tư pháp địa phương | Ngân sách nhà nước       |



| STT | Nội dung công việc  | Sản phẩm chính   | Tiến độ thực hiện   | Đơn vị chủ trì   | Đơn vị phối hợp     | Nguồn kinh phí thực hiện |
|-----|---|--|---------------------|--|---------------------|--------------------------|
|     | chứng thực  | đổi số, ưu tiên việc số hóa trong lĩnh vực hộ tịch phục vụ Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử   |                     | - Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực;<br>- Cục Con nuôi. |                     |                          |
| 5.  | Lựa chọn một số đối tượng cụ thể trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngành để ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ cho việc chuyển đổi số phù hợp với nguồn lực của Bộ, ngành Tư pháp | Một số đối tượng cụ thể trong phạm vi quản lý nhà nước của Ngành được ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ cho việc chuyển đổi số | Giai đoạn 2021-2030 | Cục Công nghệ thông tin                                  | Các đơn vị thuộc Bộ | Ngân sách nhà nước       |
| 6.  | Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong Ngành Tư pháp đảm bảo chuẩn năng lực về công nghệ thông tin, năng lực làm việc trong môi trường chuyển đổi số     | Nhân lực Ngành Tư pháp đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số   | Giai đoạn 2021-2030 | Vụ Tổ chức cán bộ  | Các đơn vị thuộc Bộ | Ngân sách nhà nước       |